

ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XI

GS.TS. NGUYỄN NGỌC PHÚ
Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam

Gần đây, có 2 luận văn thạc sĩ tâm lý học bàn tới *Dự luận của sinh viên (SV) đánh giá nội dung chương trình, điều kiện vật chất dạy-học, phương pháp dạy học đại học* của các trường đại học công lập và ngoài công lập. Các công trình này có đưa ra một số con số đáng lưu ý. 1016 SV các năm thứ hai, ba, bốn và 144 giảng viên (GV) của 5 trường đại học (ĐH) công lập được hỏi cho thấy¹:

Về nội dung chương trình, có đến 73,6% số SV được hỏi đánh giá là “*nội dung chương trình chưa hiện đại và hợp lí*”. 62,5% số SV cho rằng “*nội dung được giảng dạy trên lớp là quá cũ không còn thích hợp*”. Ý kiến này ở GV là 36,1 %.

Có 62,7% số SV cho rằng “*nội dung chương trình chưa chú ý đến đào tạo tay nghề chuyên sâu*”. 49,8% số SV cho rằng “*nội dung chương trình học còn dàn trải, không tập trung*”. 64,7% số SV cho rằng “*Thực hành tay nghề còn quá ít và thiếu hiệu quả*”. Ở GV, con số này là 52,6%. 47,4% số SV cho rằng “*nội dung chương trình chưa giúp phát huy tính tự chủ, khả năng sáng tạo trong công việc*”.

SV cũng cho rằng “*nội dung chương trình chủ yếu cung cấp tri thức chưa chú ý đến đào tạo kĩ năng và phương pháp làm việc*” (60,4% số SV và 44,4% số GV khẳng định). Sách giáo khoa thì quá cũ, quá lạc hậu nhưng vẫn được dùng. Đặc biệt, trong câu hỏi về sự tự tin của SV với những gì mình đã học được trong nhà trường thì có đến 51,8% số SV và 77,8% số GV cho rằng “*SV không tự tin lắm với những gì đã học được ngay trong nhà trường*”.

Khi được hỏi về “*thái độ học tập của SV*”, chính các bạn SV cũng đánh giá không cao với 41,1% cho điểm đánh giá thái độ học tập từ 1 – 5 (trong thang điểm 10), trong khi chỉ có 3,2% số SV cho rằng thái độ học tập của SV là tích cực.

Phương pháp giảng dạy ở đại học cũng là một vấn đề cần được xem xét. Đã có 84,1% số SV cho biết phương pháp giảng dạy chủ yếu mà mình được học trên lớp là *phương pháp diễn giảng* của thầy. Về phía GV, có 91,6% cũng tự xác nhận đây là phương pháp được mình ưu tiên sử dụng nhiều nhất trong khi giảng. Trong khi đó, các phương pháp khác như phương pháp thảo luận nhóm,

tự nghiên cứu, trình diễn (thực hành, thực tập), phương pháp bài luyện (bài tập lớn, tiểu luận), hay phương pháp tham quan thực tế, đóng vai... được chính các GV đánh giá là có hiệu quả cao hơn nhiều thì lại rất ít được sử dụng.

Các kết quả điều tra trong 1005 SV và 84 cán bộ giảng dạy, nhà quản lí giáo dục và người làm công tác giáo dục của các trường ĐH dân lập đã cho những kết quả gần tương tự. Về chất lượng đào tạo nói chung của các trường ĐH ngoài công lập, các GV của các trường này đánh giá: Bình thường (13,1%); kém (83,3%); rất kém (3,6%). SV đánh giá: Bình thường (6,3%); kém (81,9%); rất kém (11,8%).

Đây là giảng dạy ĐH. Với bậc học phổ thông, chúng ta cũng từng được biết quá nhiều chuyện: Nào là vấn nạn dạy thêm, học thêm tràn lan có mặt từ các lớp mẫu giáo; nào là suy thoái đạo đức học đường có mặt đủ ở các cấp học và độ tuổi; bạo lực học đường đang trở thành vấn nạn của xã hội, tiếp tục bùng phát ở nhiều trường học và mang màu sắc xã hội đen². Không dừng ở hành hung bạn học, HS còn mang hung khí đến lớp uy hiếp thầy, cô. Năm 2010 được xem là năm “bội thực” các clip nữ sinh đánh nhau. Năm 2010 cũng ghi nhận rất nhiều vụ trẻ mầm non bị bạo hành, gây bức xúc trong xã hội. Còn nữa, nào là nỗi kinh hoàng mùa thi hàng năm ở các cấp, đặc biệt là thi vào ĐH; nào là những tấm gương mờ, vẫn đục về nhân cách của các bậc thầy, cô, v.v... Rõ ràng là nền giáo dục của chúng ta đang tồn tại quá nhiều những chuyện không bình thường. Nếu có một hệ thống cảnh báo, thì có lẽ tất cả các nút báo đều mang sắc đỏ. Có người còn cho là giáo dục của chúng ta đang khủng hoảng, thậm chí khủng hoảng nghiêm trọng³, và nếu quả là khủng hoảng thì tất yếu phải cải cách.

Chúng ta cần làm gì ngay lúc này? Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ rõ: “*Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân*”⁴. Vậy, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân lúc này là thế

² <http://laodong.com.vn/Tin-Tuc/Nhung-vet-den-trong-giao-duc-nam-2010/26370>

³ Xem Nguyễn Đình Đăng, <http://ribf.riken.go.jp/~dang/education.htm>

⁴ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2011, tr. 106.

¹ Nguyễn Thanh Thủy, “*Dự luận của sinh viên đánh giá nội dung, chương trình, điều kiện vật chất dạy học, phương pháp dạy học đại học hiện nay*”, luận văn thạc sĩ tâm lý học, Hà Nội, 2008.

nào? Phải chăng là phải *cải cách nền giáo dục quốc dân*? Có nhiều việc phải làm, nhưng theo tôi, để đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà, có mấy vấn đề nhất thiết phải làm sau đây:

1- Xác định rõ mục tiêu giáo dục. Thay đổi hệ thống giáo dục và hệ thống quản lý giáo dục quốc dân

Mục tiêu giáo dục của chúng ta cần phải biết hướng vào giáo dục con người Việt Nam từ mầm non, tiểu học, phổ thông để các em **thực sự tiếp nhận được** cội nguồn, những cốt cách, giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam - nền tảng cho con người trưởng thành sau này cùng những kĩ năng ứng xử trong một xã hội hiện đại, biết hòa nhập, chia sẻ..

Hệ thống giáo dục của đất nước ta phải là một *hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt với các phương thức giáo dục chính quy, không chính quy, phi chính quy* và các loại hình giáo dục phong phú như giáo dục nhà trường, giáo dục bên ngoài nhà trường, giáo dục công lập, giáo dục dân lập, giáo dục tư thục, v.v...Đối tượng của giáo dục là tất cả mọi người, cả trẻ em ở độ tuổi đi học và người lớn, miễn là có nhu cầu học tập. Giáo dục người học tuân theo 4 trụ cột do UNESCO đề xướng. Cần có nhiều chương trình khác nhau phù hợp với nền giáo dục mở. Chẳng hạn, có chương trình đào tạo (CTĐT) cho số đông, lại có CTĐT cho số ít nhằm đào tạo những chuyên gia thực tài, những người có năng khiếu đặc biệt. Người tốt nghiệp trình độ cử nhân cần phải thành thạo cả 3 kĩ năng: Kĩ năng nhân thức (cognitive skills); kĩ năng xã hội (Social skills); kĩ năng chuyên môn (Professional skills). Về khía cạnh này, chúng ta còn chưa làm tốt, chưa thành công trong việc trang bị hai kĩ năng đầu. Người học, ở mọi cấp, đặc biệt là ở đại học phải được đặc biệt coi trọng năng lực tự học, *sáng tạo*. Làn sóng sáng tạo (Creativity wave) được dự báo sẽ là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật lần thứ 4.

Mọi người trong hệ thống này đều coi việc học là suốt đời, say sưa với việc học. Trong hệ thống này, phải biết mạnh dạn thực thi các cơ chế quản lý giáo dục mới: Phân cấp mạnh cho địa phương và các trường ĐH, tạo ra bước nhảy vọt của ĐH. Hệ thống này cần biết phát huy tốt nhất nội lực tự học của người học, phát huy đến mức tối đa sức mạnh của tự đào tạo. Hệ thống này cũng là nơi thực hiện khoán chất lượng đối với giáo viên, thực hiện cơ chế đãi ngộ và chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo.

Để xây dựng nền *giáo dục mở, đa dạng và linh hoạt lấy sự học làm gốc*, coi việc học là suốt đời ,

đại chúng hoá ĐH, chúng ta cần quyết tâm thay đổi cách tư duy cũ, quá gò bó của nền giáo dục đã có trong các khuôn khổ pháp lí chật hẹp, không động viên hết mức năng lực sáng tạo của cả thầy, trò và toàn xã hội.

Đổi mới cơ chế giáo dục và cơ chế quản lí giáo dục theo kiểu Nhà nước và nhân dân cùng làm. Báo cáo chính trị của BCH TW tại Đại hội lần thứ XI của Đảng cũng nêu rõ: "Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lí giáo dục, đào tạo trên tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo"⁵. Coi trọng và thoả mãn tối đa nhu cầu học tập của người dân. Coi trọng tự học, tự sáng tạo của từng người. Nhà trường phải biết quan tâm, khuyến khích người học. Nhà trường và toàn xã hội không được áp đặt một chiều với người học.

Cần cứ đường lối phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng đã đề ra, Chính phủ cần sớm hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế làm căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục, đào tạo. Trong khoảng 20 năm trước mắt, nên tập trung đào tạo nhân lực cho các ngành khoa học ứng dụng, công nghệ cao, kinh tế, quản lí và sư phạm để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong hoàn cảnh đang tụt hậu khá xa so với các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Cần có chính sách thích hợp, bao gồm cả chính sách học bổng, tiền lương và sắp xếp việc làm để khuyến khích thanh niên học nghề.

Cơ chế quản lí giáo dục của đất nước phải được tính toán phù hợp với quan điểm học suốt đời, cả nước là một xã hội học tập như trong báo cáo chính trị của BCH TW tại Đại hội Đảng XI đã chỉ ra. Cần xem **xét lại sự phân công trách nhiệm giữa các cơ quan quản lí giáo dục** ở trung ương và địa phương với các cơ sở giáo dục trên quan điểm trao quyền tự chủ về nhân lực, tài chính và chuyên môn cho địa phương, các trường, kể cả trường phổ thông, các tổ chức không thuộc Nhà nước, các Hội nghề nghiệp... Bộ GD-ĐT cần thoát ra khỏi các công việc sự vụ và chỉ tập trung vào việc đại diện cho Nhà nước thực hiện chức năng quản lí về GD-ĐT, hướng dẫn chuyên môn, thực hiện vai trò trọng tài kiểm tra, chỉ đạo, uốn nắn điều chỉnh về chất lượng và các khâu, các bước của giáo dục, đào tạo. Với tư tưởng học suốt đời, Nhà nước cần có các cơ chế phân cấp giáo dục thống nhất cho các địa phương và các trường ĐH để *Địa phương-Nhân dân-Nhà nước cùng phối hợp thực thi các chính sách giáo dục cụ thể*, nhanh chóng thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của cả xã hội phát triển.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2011, tr. 217.

Xu hướng chung của thế giới là chuyển dần từ nền giáo dục đại học (GDĐH) cho số ít, nền GDĐH "tinh hoa" sang nền GDĐH cho số đông, GDĐH đại chúng. Chúng ta cũng không thoát khỏi xu hướng này. Nền giáo dục của chúng ta hiện có, chủ yếu vẫn là một nền giáo dục được bao cấp từ Nhà nước, nền giáo dục mà các trường chủ yếu được Nhà nước lập ra. Thực tiễn đã cho thấy, nếu cứ theo cách tổ chức này thì không một nhà nước nào có thể đáp ứng được yêu cầu học tập của đại đa số nhân dân vì nền tài chính hạn hẹp của một quốc gia như đất nước ta không cho phép làm điều đó. Tư duy về quản lí giáo dục cũng cần thay đổi. Bộ GD-ĐT là người thực hiện chức năng quản lí về mặt Nhà nước về chất lượng của giáo dục, đào tạo chứ không sa vào các công việc sự vụ cụ thể. Các công việc này là thuộc về trách nhiệm của các địa phương, các tổ chức không thuộc nhà nước, các Hội nghề nghiệp, các cá nhân nào đó có tâm huyết và say mê với sự nghiệp giáo dục con người. *Bởi vậy, không cần tổ chức thi tuyển ĐH đại trà, một việc hết sức tốn kém như hiện nay.*

2 - Thay đổi việc xác định phân cấp bậc học, chương trình từ mẫu giáo đến đại học

Trong điều kiện hiện nay, cần xác định phân cấp bậc học và thời lượng: i) Giáo dục mầm non trước 5 tuổi; ii) Giáo dục phổ thông (có tiểu học: 4 năm, bắt đầu vào học 6 tuổi; trung học cơ sở: 3 năm, trung học phổ thông: 3 năm) ; iii) Giáo dục cao đẳng, ĐH và sau ĐH (gọi tắt là giáo dục ĐH). Theo tôi, ta không nên giữ giáo dục phổ thông 12 năm như hiện nay.

Năm cuối của trung học phổ thông, các HS sẽ phải trải qua kì thi tốt nghiệp. Những người tốt nghiệp THPT có quyền đăng kí nhập học ở một trường ĐH phù hợp với mình trong danh mục các trường được quyền tự chọn vào học mà không phải thi. Chỉ có một số ít những trường ĐH (gọi tên là gì, ta sẽ cân nhắc sau, ở đây tôi xin gọi là **Trường Đại học chất lượng cao** (TĐHCLC), mà nếu ai muốn vào học tất yếu phải qua một kì thi tuyển công khai và nghiêm ngặt. Các trường loại này phải thỏa mãn một loạt các tiêu chí khắt khe về cơ cấu tổ chức, chất lượng chuyên môn, trình độ bằng cấp, học hàm, học vị cũng như phẩm chất nhân cách của đội ngũ GV. Số lượng các trường này hạn chế và có quy chế quản lí riêng. Tài chính cho các trường này được nhà nước ưu tiên, khác hẳn so với các trường khác. Trong điều kiện của ta hiện nay, các TĐHCLC đều là các trường thuộc hệ thống giáo dục công lập. Mới đầu, theo cách này, các TĐHCLC có thể ít, nhưng trong quá trình phát triển sẽ ngày càng nhiều thêm. Đây chính là cơ sở đào tạo các chuyên

gia – nhân tài cho đất nước sau này. Các TĐHCLC sẽ là các trường tiên phong trong việc đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ chuyên gia cho đất nước trên các lĩnh vực. Đây cũng là các trường sẽ đi vào danh sách thi thố tài năng cùng với các trường đại học có tên tuổi thuộc khu vực và quốc tế.

3 - Thay đổi nội dung chương trình đào tạo, từ đó chuẩn lại SGK cơ bản cho các cấp học.

Xác định lại phân cấp bậc học, đương nhiên dẫn đến thay đổi chương trình, nội dung đào tạo và từ đó chuẩn lại SGK cơ bản cho các cấp học. Cần phải thấy rằng, không nhất thiết chỉ có 1 SGK duy nhất cho một lớp nào đó. Từ một SGK cơ bản cho một lớp, có thể có nhiều SGK khác phù hợp tốt nhất cho vùng miền, địa phương cụ thể của mình. Những sách này do các địa phương chủ động lo liệu, miễn sao không mâu thuẫn với các tri thức trong SGK cơ bản đã được ấn định.

4- Nhanh chóng định hình việc đào tạo đội ngũ chuyên gia – nhân tài cho đất nước trên các lĩnh vực

Đại hội Đảng lần thứ XI có bàn đến xây dựng nền kinh tế tri thức. Nói đến nền kinh tế tri thức, vai trò hàng đầu phải kể đến, đó là các chuyên gia – nhân tài của các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Xã hội càng phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, cùng với những tiến bộ như vũ bão của khoa học kĩ thuật thời đại kinh tế tri thức thì trình độ phân công lao động và chuyên môn hoá các ngành nghề trong xã hội ngày càng cao, và do đó **càng cần nhiều chuyên gia trên tất cả các lĩnh vực. Việc định hình đội ngũ chuyên gia-nhân tài của đất nước là một tất yếu**⁶.

Quý trọng chuyên gia là quý trọng nguồn lực trí tuệ, chất xám, tài sản tinh thần và văn hoá của xã hội. Đó là lực lượng tiêu biểu cho tài năng của xã hội, thể hiện tập trung ở những nhân tài, hiền tài của đất nước.

Không có sự đóng góp của đội ngũ chuyên gia, trên thực tế, xã hội không thể phát triển, càng không thể bứt phá để phát triển nhanh và bền vững, nhất là trong thế giới ngày nay – một thế giới toàn cầu hoá với sự bùng nổ của cách mạng khoa học – công nghệ, của dòng thác thông tin mãnh liệt với gia tốc lớn.

Đã thiếu chuyên gia, lại còn để lãng phí chuyên gia, lạc hậu và bất cập trong chính sách trọng dụng nhân tài trí thức, như thực tế đã cho thấy, là một trong những nguyên nhân dẫn tới lạc hậu, kém phát triển và chậm phát triển.

(Xem tiếp theo 64)

⁶ <http://www.nhantainhanluc.com/vn/401/3208/contents.aspx>